

TÒA ÁN NHÂN DÂN

QUẬN HOÀNG MAI

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số:18/2018/HSST

Ngày 24/01/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan

Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/HSST- QĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Tổng Văn T, sinh năm 1980 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 36, phường T, quận H, Hà Nội; Nơi ở: Số 7/896/53 Nguyễn K, tổ 8 phường T, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tổng Phi H và bà Nguyễn Thị D; Theo danh chỉ bản số 837 lập ngày 26/10/2017; Tiền án: Bản án số 05/2010/HSST ngày 18/01/2010 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 319/2011/HSST ngày 18/7/2011 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 69/2015/HSST ngày 19/3/2015 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; nhân thân: 03 tiền án: Bản án số 681/2000/HSST ngày 30/5/2000 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số 337/2006/HSST ngày 22/8/2006, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 171/2008/HSST ngày 28/5/2008 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự:

Tháng 8/2001 Công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Tháng 10/2001 Công an quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Tháng 11/2001, UBND thành phố Hà Nội quyết định đưa vào cơ sở giáo dục theo Quyết định số 1088 ngày 24/11/2001; Tháng 9/2005 Công an quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; bị bắt, tạm giam ngày 23/10/2017; Có mặt.

- *Người bị hại*: Chị Trần Thị L, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Số 37, phố Đ, phường T, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 23/10/2017, tại địa chỉ số 93, phố Thanh Đàm, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Tổng Văn T phát hiện có 01 chiếc xe máy điện để trước cửa nhà, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra ngoài đường không có người trông giữ. Tổng Văn T đã tiến gần đến chiếc xe, gạt chân chống phụ lên rồi dắt lùi xe xuống lòng đường với mục đích trộm cắp chiếc xe này thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Sau đó Công an phường Thanh Trì đến lập biên bản, đưa Tổng Văn T về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 311/HĐĐG ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Hoàng Mai kết luận: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO màu đen có BKS: 90MDD1- 11884 được giám định chất lượng phương tiện với tỉ lệ 90% có trị giá là 10.800.000 đồng. Chiếc xe máy điện này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Trần Thị L, sinh năm 1994 có địa chỉ tại 93 Thanh Đàm, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội nên ngày 02/11/2017, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàng Mai đã trao trả chiếc xe máy điện này cho chị Trần Thị L.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội truy tố Tổng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo Tổng Văn T khai nhận, do cần tiền ăn tiêu nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện tại trước cửa số nhà 93, Thanh Đàm, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã xác định: Hành vi phạm tội của Tổng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Tổng Văn T có 03 tiền án chưa được xóa án tích. lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nên bị cáo bị truy tố xét xử theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm

1999 (thuộc điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015). Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng.

Khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích nêu trên Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Xử phạt bị cáo Tổng Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.
- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn phạt tiền đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không giải quyết.

Bị cáo Tổng Văn T không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tổng Văn T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Tổng Văn T tại phiên tòa với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng tang vật thu giữ của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 23/10/2017, tại trước cửa số nhà 93 phố Thanh Đàm, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Tổng Văn T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO màu đen có BKS: 90MDD1- 11884, trị giá 10.800.000 đồng của chị Trần Thị L thì bị phát hiện bắt quả tang. Tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại. Đối chiếu với quy định của pháp luật, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 00 giờ ngày 01/01/2018 và bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” nên cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đề nghị truy tố bị cáo

theo điểm d khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tống Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Tống Văn T, ngoài 03 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo còn có 04 tiền sự và 03 tiền án khác (đã được xóa) đều về hành vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện bị cáo có nhân thân rất xấu. Để có tiền ăn tiêu, bị cáo không chịu lao động, làm ăn lương thiện mà liên tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Sau mỗi lần chấp hành xong hình phạt tù của bản án trước, chỉ một thời gian ngắn bị cáo lại phạm tội mới. Điều này chứng tỏ bị cáo rất coi thường luật pháp nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có khả năng kinh tế nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[9]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Tống Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án; Khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết:

1. Xử phạt bị cáo Tống Văn T 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2017.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo Tống Văn T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hoa

